

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KỸ NGHỆ GỖ TRƯỜNG THÀNH
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Kỳ tài chính Quý IV năm 2009

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã	Thuyết minh	Quý IV		Lũy kế từ đầu năm	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Tổng doanh thu	01		616,808,066,513	152,351,927,906	1,838,655,358,438	681,752,490,991
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		424,268,406	72,999,273	1,779,119,400	2,966,844,243
3. Doanh thu thuần	10		616,383,798,107	152,278,928,633	1,836,876,239,038	678,785,646,748
4. Giá vốn hàng bán	11		569,092,378,842	92,291,587,038	1,658,117,117,480	497,070,736,187
5. Lợi nhuận gộp	20		47,291,419,265	59,987,341,595	178,759,121,558	181,714,910,561
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	(19)	3,008,925,288	40,731,690,411	16,762,681,880	55,753,065,674
7. Chi phí tài chính	22	(20)	17,505,109,976	69,429,917,149	92,600,701,530	130,363,550,242
- Trong đó: lãi vay	23		16,956,366,220	38,684,056,349	86,692,340,290	90,431,452,772
8. Chi phí bán hàng	24	(21)	6,608,000,392	8,205,528,086	21,773,409,730	22,605,764,866
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(22)	14,846,449,227	16,931,533,880	58,883,332,650	55,716,801,427
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		11,340,784,958	6,152,052,891	22,264,359,528	28,781,859,700
11. Thu nhập khác	31		3,029,524,220	1,971,992,514	12,696,584,471	4,996,622,811
12. Chi phí khác	32		224,771,226	679,383,321	1,678,629,284	1,731,085,064
13. Lợi nhuận khác	40		2,804,752,994	1,292,609,193	11,017,955,187	3,265,537,747
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		14,145,537,952	7,444,662,084	33,282,314,715	32,047,397,447
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		807,496,847	1,292,664,166	2,447,401,064	2,294,072,410
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		13,338,041,105	6,151,997,918	30,834,913,651	29,753,325,037
17.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số			964,105,582	66,694,731	1,342,654,270	2,003,397,888
17.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ			12,373,935,523	6,085,303,187	29,492,259,381	27,749,927,149
18. Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ			20,041,667	15,000,000	20,041,667	15,000,000
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(23)		617	406	1,472	1,850

Ngày 20 tháng 01 năm 2010

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



ĐỖ NGỌC NAM



NGUYỄN VĂN HẬU



VÕ TRƯỜNG THÀNH